

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy H, S ngày 25 tháng 02 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 4F/588 T, pH V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị Ng; bị cáo có chồng Nguyễn M Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2022; có mặt.

2. Mai Xuân S, S ngày 17 tháng 5 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 21B/82 T, pH X, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân T và bà Bùi Thị L; bị cáo có vợ Nguyễn Thị M H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 5/2021, con trai của Nguyễn Thị Thúy H là cháu Nguyễn Đức M, S năm 201X, nơi cư trú: Số 4F/588 T, V, Lê Chân, Hải Phòng cùng mẹ chồng của H là bà Nguyễn Thị M, S năm 1954, cùng trú tại địa chỉ trên, từ Hải Phòng vào nhà con gái bà M là chị Nguyễn Thu H, S năm 1973, ở số 27 Lam Sơn, pH 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí M chơi. Sau đó thành phố Hồ Chí M bùng phát dịch Covid-19, cháu M không về Hải Phòng được. Mặc dù ngày 15/8/2021 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí M có văn bản số 2718/UBND-VX có nội dung: *"Tiếp tục áp dụng biện pháp giãn cách xã hội toàn Thành phố theo tinh thần Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng chính phủ từ 00 giờ 00 phút ngày 16/8/2021 đến hết ngày 15/9/2021 với nguyên tắc: Ai ở đâu thì ở đó"* và thời điểm này thành phố Hải Phòng đang thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo Công văn số 5256/UBND-VX ngày 03/8/2021 có nội dung *"Từ 0h00' ngày 05/8/2021 thành phố Hải Phòng tạm dừng tiếp nhận công dân (bao gồm cả công dân người Hải Phòng) từ các tỉnh, thành phố, địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (trừ những người được chính quyền các tỉnh, thành phố nơi giãn cách xã hội và UBND thành phố Hải Phòng cho phép vào thành phố)"*. Nhưng H không chấp hành các quy định về phòng chống dịch bệnh vẫn lên kế hoạch và đưa cháu M từ thành phố Hồ Chí M về Hải Phòng. Để thực hiện kế hoạch trên, H lên mạng xã hội Facebook tìm hội nhóm lái xe để thuê người chở M từ thành phố Hồ Chí M ra Nghệ An. Sau đó H gọi điện cho Mai Xuân S, bảo S thuê xe ô tô chở H vào Nghệ An đón cháu M ra Hải Phòng. Khi về đến Hải Phòng, H và S không đi khai báo y tế, khi đi xét nghiệm Covid tại bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng, H và S khai báo y tế gian dối, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của nhiều người dân trong thời điểm phòng chống dịch Covid.

Khi bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng thông báo kết quả xét nghiệm (mẫu gộp 3) của H, S và cháu M dương tính với virus SARS-CoV-2, ngày 23/8/2021 Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Hải Phòng tiến hành lấy mẫu xét nghiệm Covid-19 đối với cháu M, kết quả cháu M dương tính với virus SARS-CoV-2, sau đó cháu M được đưa vào điều trị Covid-19 tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng (MSBN: 358351)

Sau khi xác định cháu M dương tính với virus SARS-CoV-2, Ủy ban nhân dân quận Lê Chân; Sở Y tế Hải Phòng; Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng (CDC); Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng; Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng; Ủy ban nhân dân quận Kiến An và các cơ quan, đơn vị liên quan đã tiến hành các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 liên quan đến ca bệnh Nguyễn Đức M.

Ngày 23/8/2021, Ủy ban nhân dân quận Lê Chân ra các Quyết định số 1981/QĐ-UBND, số 1982/QĐ-UBND, số 1987/QĐ-UBND về việc thiết lập vùng cách ly y tế phòng chống dịch Covid-19 đối với ngõ 588 T (gồm 25 hộ và 86 nhân khẩu), khách sạn Hoàng Tùng và khách sạn Star cùng thời gian từ ngày 23/8/2021 đến ngày 06/9/2021; Ngày 23/8/2021, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 quận Lê Chân có tờ trình số 126/TTr- BCD về việc phê duyệt danh sách các trường

hợp bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại khu cách ly tập trung của thành phố đối với 10 người là F1 của ca bệnh Nguyễn Đức M. Sau khi hoàn thành cách ly y tế theo quy định, các F1 của bệnh nhân Nguyễn Đức M không có ai bị dương tính với virus SARS-CoV-2.

Tại bản kết luận giám định tư pháp tài chính số 30/STC-TGD ngày 30/11/2021 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng kết luận: *“Thiệt hại cho ngân sách Nhà nước trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 liên quan đến bệnh nhân Nguyễn Đức M, S ngày 28/8/2013, trú tại: Số 4F/588 T, V, Lê Chân, Hải Phòng dương tính với virus SARS-CoV-2 là 307.837.031 đồng (Ba trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn không trăm ba mươi một đồng)”*.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Thúy H khai nhận: Do lo sợ cháu M bị nhiễm Covid tại thành phố Hồ Chí M, H đã lên mạng xã hội Facebook tìm hội nhóm lái xe và liên lạc với nam giới tên là Thắng (chưa xác định rõ lai lịch, địa chỉ) thỏa thuận việc đưa cháu M từ thành phố Hồ Chí M ra Nghệ An, cụ thể: Thắng sẽ chịu trách nhiệm đến nhà chị Thu H đón cháu M đi làm các thủ tục xét nghiệm Covid-19, nếu kết quả xét nghiệm âm tính thì sẽ đưa cháu M ra Nghệ An với số tiền công là 7.000.000 đồng, H sẽ đón cháu M từ Nghệ An đưa về Hải Phòng. Sau đó H gọi điện nhờ Mai Xuân S thuê xe ô tô chở H vào Hà Tĩnh để mua thuốc chữa bệnh, S đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 21/8/2021, S đến ngõ 588 T, pH V, quận Lê Chân, Hải Phòng đón H. Khi đi đến khu vực Diễn Ngọc, Diễn Châu, Nghệ An H bảo S dừng xe lại nghỉ, S ngủ trên xe còn H xuống xe chờ đón cháu M. Khoảng 20 giờ cùng ngày H đón cháu M từ một người nam giới lái xe ô tô (không rõ biển số xe), H đưa cho người này 7.000.000 đồng rồi bế cháu M đưa lên xe ô tô của S. Khi lên xe H nói với S là đón cháu M từ thành phố Hồ Chí M về do sợ trong đó dịch bệnh Covid -19 đang bùng phát và đã xét nghiệm Covid cho cháu M có kết quả âm tính thì S đồng ý chở H và cháu M về Hải Phòng. Trên đường từ Nghệ An về Hải Phòng, khi qua các chốt kiểm soát dịch bệnh chỉ có S dừng xe xuống khai báo y tế, duy nhất có 01 lần H xuống xe cùng S để khai báo y tế nhưng không nhớ cụ thể chốt kiểm soát nào còn cháu M ngồi trên xe. Khi về đến Hải Phòng, H biết đi từ vùng dịch về thì phải khai báo y tế và đi cách ly tập trung, nhưng H không thực hiện do sợ phải đi cách ly tập trung, nên S chở đến khách sạn Hoàng Tùng ở số 249 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày H trả phòng và gọi xe taxi hãng Ên Vàng (777.999) do lái xe Phạm Trung Hải, S năm 1981, nơi cư trú: Tổ 3 Kha Lâm, Nam Sơn, Kiến An, Hải Phòng điều khiển chở 02 mẹ con đến thuê phòng tại nhà nghỉ Star số 16 đường Đồng Thiện, V, Lê Chân, Hải Phòng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/8/2021 H, cháu M và S đến bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng làm xét nghiệm Covid-19 (mẫu gộp 3). Khi phải khai báo y tế để làm thủ tục xét nghiệm H đã viết phiếu khai báo sàng lọc cho H và cháu M không trung thực, H không khai việc trong 14 ngày qua đi ra ngoại tỉnh. Sau khi xét nghiệm xong H chở cháu M về nhà ở 4F/588 T, pH V, quận Lê Chân, Hải Phòng.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Xuân S khai nhận: Ngày 20/8/2021 S nhận được điện thoại của H gọi nhờ S ngày 21/8/2021 thuê xe ô tô chở H vào Hà Tĩnh để mua thuốc chữa bệnh nên S đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 21/8/2021 S thuê xe ô tô BKS

15A - 202.98 của anh Đỗ Trường Tú S năm 1988, nơi cư trú: số 3/402 Trần Nhân Tông, Nam Sơn, Kiến An, Hải Phòng rồi đến đầu ngõ 588 T, pH V, quận Lê Chân, Hải Phòng đón H. Khi đi đến khu vực Diên Ngọc, Diên Châu, Nghệ An H bảo S dừng xe nghỉ, H xuống xe bảo đi giải quyết công việc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H gọi S dậy bảo quay về Hải Phòng. Thấy H đi cùng một cháu trai khoảng 07 đến 08 tuổi, S hỏi thì H nói đó là con trai H vừa từ thành phố Hồ Chí M ra. S bức xúc vì H không nói trước với S về việc đi đón con. Sau khi nghe H giải thích do sợ trong thành phố Hồ Chí M có dịch bệnh Covid -19 bùng phát và đã xét nghiệm Covid cho con trai có kết quả âm tính thì S đồng ý chở H và cháu M về Hải Phòng. Trên đường về lực lượng tại các chốt kiểm soát dịch bệnh ở các tỉnh chỉ kiểm tra giấy xét nghiệm Covid của S và H. Khi đến chốt kiểm soát dịch bệnh của thành phố Hải Phòng tại khu vực cầu Nghìn, huyện Vĩnh Bảo, chỉ một mình S xuống khai báo y tế. Khoảng 02 giờ ngày 22/8/2021 về đến nội thành Hải Phòng, H bảo S chở vào khách sạn Hoàng Tùng ở số 249 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/8/2021 S cùng H và cháu M đến bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng làm xét nghiệm Covid-19 (mẫu gộp 3). Khi khai báo y tế để làm thủ tục xét nghiệm S không khai việc trong 14 ngày qua đi ra ngoại tỉnh. S biết việc đón người từ vùng dịch về không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, không khai báo y tế và khai báo không trung thực là không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phòng chống dịch bệnh.

Về vật chứng trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Thúy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Mai Xuân S (đều đã qua sử dụng) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân để giải quyết theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSLC ngày 17/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Mai Xuân S về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Mai Xuân S khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 59 Bộ luật Hình sự, xử: Miễn hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Mai Xuân S về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”.

- Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải bồi tH cho ngân sách nhà nước số tiền 134.918.516 đồng, bị cáo Mai Xuân S phải bồi tH cho ngân sách nhà nước số tiền 3.918.516 đồng. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel1: 357207092985399, số imel2: 357207092740059; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel: 3553393074073867 thu giữ của bị cáo

Nguyễn Thị Thúy H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel: 355356080945386 thu giữ của bị cáo Mai Xuân S. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Mai Xuân S có hành vi đưa cháu Nguyễn Đức M là người đi từ vùng dịch thành phố Hồ Chí M vào thành phố Hải Phòng, không tuân thủ các quy định về công tác phòng chống dịch Covid-19 của Nhà nước và của thành phố Hải Phòng, không khai báo y tế và khai báo y tế gian dối, dẫn đến gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước phải chi trả để phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 tại các địa bàn cháu M về cư trú với tổng số tiền là 307.837.031 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Mai Xuân S đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quy định của cơ quan nhà nước trong hoạt động phòng chống dịch bệnh, gây ảnh hưởng đến sự an toàn của người dân trong thời điểm dịch Covid 19 và gây thiệt hại đến ngân sách nhà nước.

- Xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Xét thời điểm hiện nay chính sách quy định về phòng chống dịch Covid 19 đã có vắc xin phòng bệnh đặc hiệu và có hiệu quả với các chủng vi rút Sars-CoV2 hiện đang lưu hành, trong thời gian gần đây dịch đã có xu hướng giảm cả số mắc và tử vong trên phạm vi toàn cầu, các hoạt động sản xuất, kinh doanh đều đã được hoạt động trở lại, cá nhân đi lại không hạn chế và tạm dừng việc khai báo y tế với Covid 19 tại các cửa khẩu của Việt Nam. Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đã bồi tH 19.000.000 đồng và Mai Xuân S bồi tH 150.000.000 đồng cho ngân sách Nhà nước số tiền thiệt hại trong công tác phòng chống dịch để khắc phục hậu quả. Như vậy do có sự thay đổi về chính sách quy định về phòng chống dịch Covid 19 dẫn đến hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, mặt khác các bị cáo đã

khắc phục bồi tH thiệt hại và khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 59 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử miễn hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Mai Xuân S.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Các bị cáo thực hiện hành vi vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người nhưng các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

- Việc bồi tH thiệt hại:

[6] Hành vi của các bị cáo đã làm thiệt hại cho ngân sách Nhà nước trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 liên quan đến bệnh nhân Nguyễn Đức M, S ngày 28/8/2013, trú tại: Số 4F/588 T, V, Lê Chân, Hải Phòng dương tính với virus SARS-CoV-2 là 307.837.031 đồng nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi tH cho ngân sách Nhà nước. Xét vai trò của các bị cáo thì bị cáo H là chủ mưu và trực tiếp thực hiện còn bị cáo S với vai trò giúp sức nên bị cáo H phải chịu mức bồi tH cao hơn so với bị cáo S. Tuy nhiên, bị cáo S tự nguyện nhận nộp $\frac{1}{2}$ số tiền phải bồi tH cho ngân sách nhà nước nên cần chấp nhận sự tự nguyện, vì vậy bị cáo H và S mỗi bị cáo có phải bồi tH $\frac{1}{2}$ số tiền thiệt hại là 153.918.516 đồng. Bị cáo H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 0003025 ngày 31/5/2022 và 9.000.000 đồng theo biên lai số 0003026 ngày 20/6/2022 tại Chi cục thi hành án quận Lê Chân nên bị cáo H còn phải bồi tH cho ngân sách Nhà nước số tiền 134.918.516 đồng. Bị cáo S đã nộp số tiền 150.000.000 đồng theo biên lai số 0003027 ngày 22/6/2022 tại Chi cục thi hành án quận Lê Chân nên bị cáo S còn phải bồi tH cho ngân sách Nhà nước số tiền 3.918.516 đồng.

- Về việc xử lý vật chứng:

[7] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel1: 357207092985399, số imel2: 357207092740059; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel: 3553393074073867 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel: 355356080945386 thu giữ của bị cáo Mai Xuân S do có liên quan đến việc phạm tội.

[8] Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo đang thực hiện theo điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với cháu Nguyễn Đức M có hành vi vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người. Tuy nhiên do cháu M 07 tuổi, 11 tháng, 27 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 59 của Bộ luật Hình sự.

Xử: Miễn hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Mai Xuân S về tội Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

- Việc bồi tH thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 584, Điều 587 Bộ luật Dân sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải bồi tH cho ngân sách Nhà nước số tiền là 134.918.516 (một trăm ba mươi tư triệu chín trăm mười tám nghìn năm trăm mười sáu) đồng.

+ Buộc bị cáo Mai Xuân S phải bồi tH cho ngân sách Nhà nước số tiền là 3.918.516 (ba triệu chín trăm mười tám nghìn năm trăm mười sáu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel 1: 357207092985399, số imel 2: 357207092740059; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel: 3553393074073867 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số Imel: 355356080945386 thu giữ của bị cáo Mai Xuân S theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 19/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.745.926 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 6.945.926 (sáu triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn chín trăm hai mươi sáu) đồng. Buộc bị cáo Mai Xuân S phải nộp 200.000 đồng án phí

hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Mai Xuân S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân pH V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân pH Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân pH Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

